



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử nhân sự để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng,

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị xin thông báo tới Quý cổ đông về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng như sau:

1. Dự kiến số lượng: 01 thành viên.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử một (01) ứng viên.

- Trường hợp không có ứng viên thông qua đề cử và ứng cử, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên.

3. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử/ứng cử vào Hội đồng quản trị

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2, Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam;

- Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 5 (năm) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam hoặc là người của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

4. Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn đề cử/ứng cử ứng viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);



- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;

Hồ sơ đề cử xin gửi về Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng chậm nhất **16h30 ngày 17/4/2017** theo địa chỉ:

Phòng Pháp chế và Quan hệ cổ đông

Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng

Địa chỉ: Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 32321372; Fax: 04. 3845 7186;

Hội đồng quản trị sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội.

Xin trân trọng thông báo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC *verly*



Trung Hiếu
Huỳnh Trung Hiếu





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết màu hồng, 01 Phiếu biểu quyết màu trắng và 01 phiếu bầu cử màu vàng.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải theo sự điều hành của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được



thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu ý kiến trùng lặp để tiết kiệm thời gian.

đ) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa có thể chỉ định thêm một số người tham gia Đoàn chủ tịch để hỗ trợ Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Thông qua Đại hội Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội.

e) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký do Chủ tọa Đại hội cử để thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

2. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo các vấn đề đến cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu



1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Kiểm đếm việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
- b) Chuẩn bị hòm phiếu, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
- c) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế bầu cử;
- d) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị trước Đại hội;
- e) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung trình Đại hội, thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký, báo cáo kết quả trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Biểu quyết bằng cách ghi trên Phiếu biểu quyết: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

b. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo điều hành của Đoàn chủ tịch để biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị; Danh sách đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- Thông qua Biên bản Đại hội;

- Và các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch.

3. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017:

- Các nội dung dự kiến trình Đại hội được thông qua khi đạt ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

- Các nội dung được cổ đông đề xuất thêm (được Đại hội đồng ý đưa vào chương trình họp) được thông qua theo tỷ lệ quy định tại Điều lệ Công ty hoặc Luật Doanh nghiệp (nếu Điều lệ không quy định)

4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 9. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng ban hành, được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Quy chế này gồm có 11 điều do Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Trung Hiếu





Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng,

I. ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2, Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

- Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam hoặc là người của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

Điều 2. Đề cử/ứng cử ứng viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Trường hợp không có ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử ứng viên.

Điều 3. Hồ sơ đề cử/ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn xin ứng cử, đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao CMTND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;



Điều 4. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017 của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

II. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, nhầm lẫn (với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu), cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Điều 7. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên .

Điều 8. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

152.
Y
N
M
NT
TG
TP

- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng viên vào Hội đồng quản trị.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ và niêm phong tại trụ sở Công ty sau khi Đại hội bế mạc.

Điều 9. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Cổ đông có thể bầu dồn phiếu theo một trong các nguyên tắc sau:
 - + Dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên;
 - + Chia số phiếu bầu của mình cho các ứng viên.
- Nguyên tắc trúng cử: Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định cho ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.
- Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên Hội đồng quản trị do có các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT – GIÁM ĐỐC *vào*



Huỳnh Trung Hiếu



Báo cáo công tác quản lý của HĐQT 2016

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm: 2016**

*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM Vật tư vận tải xi măng;

Căn cứ nghị quyết số 383/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần VICEM vật tư vận tải xi măng năm 2016;

Hội đồng quản trị xin báo cáo tình hình quản lý và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 như sau:

I/ Đặc điểm tình hình

1/ Thuận lợi

- Năm 2016 là năm đầu cả nước bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 -2020 theo nghị quyết đại hội lần thứ 12 của Đảng, thực hiện nghị quyết 01/NQ-CP, ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; nền kinh tế nước ta đang tương đối ổn định và xu hướng tăng trưởng khá bền vững, lạm phát được kiểm soát, GDP tăng 6,21%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%.

- Đối với VICEM hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn ổn định và phát triển, sản xuất clinker tăng 9,3%, xi măng tăng 13,1%, tiêu thụ xi măng trong nước tăng 9,8% so với năm 2015; trong đó VICEM tăng cao nhất 11,2% (đạt 21,3 triệu tấn), chiếm 36,11% thị phần xi măng cả nước, do vậy nhu cầu than cho sản xuất của các công ty xi măng do Công ty cung ứng vẫn duy trì ở mức khá cao là một thuận lợi cơ bản để công ty thực hiện tốt các mục tiêu về việc làm, doanh thu, hiệu quả và thu nhập.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm và định hướng của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt nam, sự tin nhiệm, tin cậy của các Công ty thành viên VICEM.





- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 mới được bầu là một tập thể có tính kế thừa, có tinh thần đoàn kết và thống nhất cao, coi trọng dân chủ và trí tuệ tập trung, luôn nhận được sự ủng hộ, đồng tình của tập thể cán bộ, công nhân viên lao động trong toàn Công ty, sự tin tưởng của các cổ đông và các nhà đầu tư.

2/ Khó khăn

- Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc của năm 2015, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. bão lũ và sự cố môi trường biển tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Sản xuất kinh doanh vẫn còn chịu nhiều áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của khu vực kinh tế trong nước vẫn chưa cao. Thị trường xi măng chịu sự cạnh tranh quyết liệt cả trong nước và khu vực.

Trong năm 2016, Công ty chịu nhiều yếu tố bất lợi tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Thị trường bất động sản vẫn chưa khởi sắc như kỳ vọng; Nguồn hàng vận tải biển trong nước và quốc tế vẫn trong tình trạng khan hiếm, giá cước vận tải thấp dẫn đến hoạt động kinh doanh tàu biển không hiệu quả;

- Nguồn than TKV hạn chế, Công ty phải khai thác thêm nguồn than thương mại và nhập khẩu than. Tuy nhiên, do mới bắt đầu khai thác và có đặc thù khác biệt hàng than truyền thống, trong quá trình thực hiện còn nhiều vướng mắc, nhất là về công tác giám định số lượng, chất lượng than.

- Một số công ty xi măng chưa tuân thủ hợp đồng mua bán than, tăng mua than của các đối tác ngoài Công ty, đã làm giảm sản lượng tiêu thụ của Công ty. Bên cạnh đó, dư nợ tiền than của các công ty xi măng đối với Công ty vẫn luôn ở mức rất cao so với thỏa thuận trong hợp đồng đã ảnh hưởng đến cân đối tài chính của Công ty.

II/ Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trong việc xây dựng các chương trình kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Trên cơ sở nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với định hướng của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty đã phân tích, đánh giá sâu những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều biện pháp và định hướng đúng đắn trong lãnh đạo,

quản lý và điều hành, làm tốt công tác thị trường, hợp tác chặt chẽ với các công ty thành viên trong VICEM và các đơn vị bạn hàng, nên đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác năm 2016:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
Doanh thu	tỷ đồng	3.215,52	3.261,061	101,4
Lợi nhuận	tỷ đồng	59,747	72,063	120,6
Nộp ngân sách	tỷ đồng	27,9	32,2	115
Cố tức (tạm ứng)	%	10-12	7	Tạm ứng lần 1
Tiền lương BQ	Tr.đồng	11,6	12,6	107

- Kinh doanh mặt hàng than: Bán ra năm 2016 đạt 1.562.212 tấn, bằng 106 % so với KHNS, so với cùng kỳ tăng 13%. Thực hiện vượt tiến độ kế hoạch chủ yếu do Công ty được bổ sung cung ứng than cho XM Hạ Long và XM Hà Tiên.

- Mặc dù với 03 - 05 lần điều chỉnh giảm giá tùy từng nhà máy, ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu, xong với sản lượng tăng 97.110 tấn (7%) năm 2016 đã giúp doanh thu tăng 1,4% so với KHNS.

- Nhằm đảm bảo an ninh năng lượng cho Vicem khi nguồn than trong nước có nguy cơ thiếu hụt và chủ trương giảm giá vốn cho các công ty xi măng theo chỉ đạo của Tổng Công ty CN Xi măng VN. Công ty đã thực hiện nhập khẩu than từ Úc, Trung Quốc, Nga cung ứng cho các công ty xi măng với giá cả cạnh tranh, chất lượng phù hợp.

2. Về thực hiện các dự án đầu tư

- Tập trung chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư toà nhà COMATCE tại Nhân chính đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn. Đến hết năm 2016 Dự án đã hoàn thành phần thô và đang hoàn thiện nốt các hạng mục bên trong toàn nhà như:

- Thi công hệ thống điện, cấp thoát nước, hệ thống thiết bị bể bơi ...
- Cung cấp và lắp đặt máy phát điện dự phòng.
- Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, thông gió tầng hầm, hệ thống PCCC, hệ thống mạng máy tính, điện thoại, truyền hình, camera...
- Thi công vách kính, sàn gỗ, lắp đặt hệ thống thang máy..

Ước giá trị thực hiện năm 2016 đạt 207,925 tỷ đồng/KH năm 283 tỷ đồng, đạt 73,47% KH. Lũy kế giá trị giải ngân thực hiện năm 2016 là 125,169 tỷ đồng/KH năm 215 tỷ đồng, đạt 58,21%.



** Thực hiện bán căn hộ, kinh doanh văn phòng*

- Tổng số căn hộ đã ký hợp đồng bán cho khách hàng: 47 căn/100 căn, Tổng số tiền đã thu: 99,127 tỷ đồng.

Công ty đã tìm kiếm và ký kết thêm hợp đồng với sàn bất động sản SAVILLS để tăng cường và mở rộng khả năng bán hàng.

Công ty phối hợp với sàn giao dịch bất động sản HEBICO đã làm việc với những khách hàng có nhu cầu mua sàn văn phòng.

- Về dự án đầu tư đóng mới xà lan: Công tác chuẩn bị cho dự án đóng mới 07 tàu tự hành đã hoàn thành một số công việc sau:

+ Đã lập và phê duyệt dự án với tổng giá trị dự kiến 66,423 tỷ đồng.

+ Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

+ Thực hiện phê duyệt Hồ sơ thiết kế và dự toán các gói thầu;

+ Phê duyệt, phát hành Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đóng mới 03 tàu tự hành trọng tải 1.665 tấn/tàu, công suất 620CV”

+ Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu chế tạo, giám sát thi công...

- Đã triển khai dự án sửa chữa lớn toà nhà Công ty tại trụ sở 21B Cát Linh, đến 31/12/2016 việc sửa chữa đã cơ bản hoàn thành với giá trị Hợp đồng 4,279 tỷ đồng. Hiện đang hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo tiến độ.

- Đầu tư xong thiết bị KCS - boom nhiệt cho chi nhánh Ninh Bình và lắp đặt phòng thí nghiệm tại Chi nhánh Hải Phòng

- Triển khai lập dự án đầu tư thiết bị bơm, hút xi măng rời tại cảng Qui Nhơn.

3. Về công tác quản lý

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty, năm 2016 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và nhiều cuộc họp bất thường bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 132/BB-HĐQT	03/2/2016	Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng TMCP công thương
2	Số 138/NQ-HĐQT	16/2/2016	Thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
3	Nghị quyết của HĐQT	26/2/2016	Phê duyệt điều chỉnh dự toán 09 gói



Báo cáo công tác quản lý của HĐQT 2016

			thầu còn lại thuộc dự án ĐTXD toà nhà Công ty cổ phần vật tư vận tải xi măng.
4	Số 280/NQ-HĐQT	28/3/2016	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
5	Số 288/QĐ-VTVT	29/3/2016	Về việc bổ nhiệm ông Phùng Thanh Hồng giữ chức vụ kế toán trưởng.
6	Số 603/NQ-HĐQT	07/6/2016	Về việc quy hoạch cán bộ diện Tổng công ty quản lý giai đoạn 2016- 2021
7	Số 609 /QĐ-VTVT	8/6/2016	Về việc ông Mai Thống Nhất nghỉ hưu trí.
8	Số 613/NQ-HĐQT	15/6/2016	Về việc chi trả cổ tức 2016 và một số mặt công tác khác
9	Số 641/NQ-HĐQT	24/6/2016	Về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc đối với ông Nguyễn Xuân Tùng
10	Số 775/NQ-HĐQT	19/7/2016	Về việc Nhất trí chủ trương giao cho Giám đốc Công ty thực hiện một số công việc: Xây dựng phương án kinh doanh tàu biển giai đoạn 2016-2018;
11	Số 931/NQ-HĐQT	25/8/2016	Về việc Đồng ý chủ trương bán tàu Comatce Star và Comatce Sun.
12	Số 1062/BBHĐQT - VICEM	26/9/2016	Về việc: Vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam phục vụ SXKD.
13	Số 243/QĐ-VTVT	7/11/2016	Phê duyệt dự án đầu tư đóng mới 07 tàu tự hành
14	Số 1246/QĐ-VTVT	8/11/2016	Về việc hồ sơ thiết kế BVTK và dự toán đầu tư đóng mới 07 tàu tự hành
15	Số 1292/QĐ-VTVT	15/11/2016	Phê duyệt dự án bán tàu COMATCE Star và COMATCE Sun
16	Số 1322/QĐ-VTVT	23/11/2016	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu
17	Biên bản họp HĐQT	16/11/2016	Chấp thuận nội dung phương án kinh doanh sản phẩm văn phòng và thay đổi một số chủng loại vật tư dự án toà nhà COMATCE

- Về sử dụng vốn và bảo toàn phát triển vốn: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt kế hoạch ngân sách 2016 đảm bảo thúc đẩy SXKD và đạt hiệu quả kinh tế cao, bảo toàn vốn, tình hình tài chính lành mạnh, không để xảy ra nợ

xấu, tiết kiệm chi phí ở mức hợp lý. Cân đối linh hoạt giữa tiền và hàng, đảm bảo vốn cho kinh doanh và cho thực hiện dự án đầu tư xây dựng toà nhà COMATCE tại Nhân Chính;

+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu R.O.E: 13,36%/KH10,99, đạt 121,5%. Riêng chỉ tiêu Dư nợ vay ngắn hạn không đạt được KH do dư nợ của các công ty xi măng luôn quá cao, do đó nợ vay ngắn hạn vượt quá KH 100%.

+ Dư nợ của các công ty xi măng luôn duy trì ở mức rất lớn, từ 700 tỷ đồng - 900 tỷ đồng, có thời điểm \approx 1.000 tỷ đồng. Đây là vấn đề gây nhiều áp lực trong cân đối nguồn vốn của Công ty. Mặc dù Công ty đã thường xuyên đôn đốc, làm việc và thực hiện chủ trương giảm giá khuyến khích giảm dư nợ đối với các công ty xi măng nhưng kết quả cũng không mấy khả quan. Việc này gây nhiều áp lực và rủi ro cho Công ty trong quan hệ tín dụng và khả năng chi trả với các đối tác, nhất là đối tác nhập khẩu than. Hơn nữa các dự án của Công ty đang vào giai đoạn cần giải ngân vốn lớn cũng như nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án mới.

- Về tình hình sử dụng lao động, trả lương cho người lao động và chế độ chính sách đối với người lao động

- Lao động được bố trí đủ việc làm.

+ Số lao động đầu năm: 256 người

+ Số tăng trong năm: 17 người

+ Số giảm trong năm: 27 người

+ Số cuối năm: 246 người

+ Sử dụng lao động hợp lý, tiến hành đánh giá, định biên lao động, lao động giảm 4% so với 2015;

+ Thực hiện trả lương, thưởng đúng nguồn, đúng đối tượng, đúng quy chế, kịp thời, tiền lương bình quân 12,6 triệu đồng/người, tháng, tăng 7% so với 2015

+ 100% Người lao động đều được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định hiện hành, được trang bị bảo hộ lao động và hỗ trợ trang phục

- Về công tác tổ chức và cán bộ, tái cơ cấu:

+ Năm 2016 Hội đồng quản trị đã xem xét sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty, bầu thành công HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021, triển khai thủ tục bổ nhiệm ông Phùng Thanh Hồng, giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty theo quy định hiện hành, từ 01/4/2016; đã giải quyết các thủ tục quyết định cho ông Mai Thống Nhất, phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu trí; Phối hợp với Đảng uỷ Công ty hoàn thiện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2021.

+ Thực hiện định hướng của Tổng công ty Công nghiệp xi măng, Công ty đã phối hợp với Công ty tư vấn quản lý OCD hoàn chỉnh đề án xây dựng chiến lược nguồn nhân lực và kế hoạch đào tạo giai đoạn từ nay đến 2020, rà soát lại chức năng nhiệm vụ của Công ty, xây dựng lại cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công



ty, xác định định biên lao động cho từng đơn vị, xây dựng khung năng lực và đánh giá năng lực cán bộ;

III/ Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1/ Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của VICEM và tình hình trong nước và quốc tế, để từng bước hoàn chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển Công ty giao đoạn từ nay đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.

2/ Thực hiện tốt chương trình hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không có cá nhân nào vi phạm.

3/ Phối hợp với Đảng uỷ Công ty lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện các nghị quyết của đảng các cấp; tổng kết thực hiện chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 và triển khai thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và quy định số 101/QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

IV/ Những tồn tại

1. Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 383/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Hội đồng quản trị công ty đã triển khai cơ bản các nội dung, còn một số nội dung HĐQT chưa triển khai, với những lý do như sau:

Điều 10. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 đã thông qua việc tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 37%,.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2016 về việc đăng ký tỷ lệ sở hữu tối đa vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 37%, Công ty đã đăng ký với UBCKNN theo trình tự và thủ tục quy định hiện hành.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 19/5/2016 Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 2685/UBCK-PTTT, yêu cầu Công ty căn cứ theo ngành, nghề đang hoạt động trên thực tế, phụ lục số 3 (Danh mục hàng hóa không được thực hiện quyền phân phối) tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương về Công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Biểu cam kết dịch vụ Việt Nam gia nhập WTO để thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh có Mã ngành 4661 liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng, dầu và

53
T
HAI
EM
AN
NI
T

các sản phẩm liên quan hoặc xác định lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật và báo lại cho UBCKNN.

Theo Thông tư số 34/2013/TT-BTC nêu trên thì dầu mỏ và các sản phẩm từ dầu mỏ hiện là mặt hàng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối.

Để thực hiện yêu cầu của UBCKNN, Công ty phải lựa chọn một trong 2 phương án:

1- Giữ nguyên ngành nghề đăng ký kinh doanh thì tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ phải đăng ký là 0% vốn điều lệ.

2- Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 (37%) để đăng ký và rút 2 mã ngành liên quan đến kinh doanh xăng dầu (chi tiết 4661 và 4730) khỏi Giấy đăng ký kinh doanh.

Nếu thực hiện phương án (1), Công ty phải được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu mới có thể thực hiện hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Nhưng hiện nay Công ty chưa đáp ứng được phần lớn những điều kiện theo Điều 13 Nghị định 83/2014/NĐ-CP về Kinh doanh xăng dầu để được cấp phép kinh doanh mặt hàng này và cũng chưa có chủ trương triển khai.

Mặt khác, chiến lược kinh doanh của Công ty trong những năm sắp tới vẫn tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh truyền thống, có thể mạnh; quá trình tăng trưởng và đầu tư cần có sự quan tâm, đầu tư mạnh mẽ của cổ đông, trong đó không thể bỏ qua tác động của nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt khi Tổng công ty CN Xi măng Việt Nam thực hiện lộ trình cổ phần hoá và thoái vốn khỏi các công ty con.

Công ty sẽ tiếp tục triển khai thực hiện sau khi đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với quy định.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 đã thông qua việc chuyển niêm yết cổ phiếu của Công ty sang sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung này chưa triển khai với lý do: Thông qua thông tin đại chúng, Công ty nhận được thông tin dự kiến Ủy ban chứng khoán nhà nước có kế hoạch sáp nhập hai sàn giao dịch (HNX và HOSE), Theo đó, các cổ phiếu sẽ chuyển dịch dần sang giao dịch tại sàn TP.HCM, nên Công ty không triển khai các thủ tục để chuyển sàn giao dịch.

2. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư XD và một số công tác khác:

- Về kinh doanh than: Sản lượng bán ra đạt 1.562.212 tấn, bằng 74% nhu cầu của các Công ty xi măng. Sản lượng than bán ra tăng là do mở rộng thị trường bán cho Hà Tiên, Hạ Long, Hải Vân, nhưng lại bị giảm thị phần ở một số Công ty



xi măng khu vực phía bắc. Trong đó, XM Hoàng Thạch, XM Bút Sơn và XM Hoàng Mai thực hiện mua than qua VTV đạt tỷ lệ < 70%/ tổng nhập của nhà máy. XM Bút Sơn thực hiện mua qua Vicem VTV đạt thấp nhất và mua ngoài chiếm tỷ lệ cao nhất 45%, ảnh hưởng đến mức độ hoàn thành kế hoạch của Công ty.

- Về công tác đầu tư: Một số gói thầu thuộc dự án toà nhà Công ty tại Nhân chính và triển khai đầu tư đóng mới sà lan còn chậm.

Thực hiện không đạt kế hoạch do một số gói thầu chậm triển khai do phải điều chỉnh lại giá gói thầu cho phù hợp với tình hình thực tế và giá thị trường tại thời điểm mời thầu theo quy định của Luật đấu thầu như gói thầu thi công sàn gỗ, trần thạch cao, cửa các loại; gói thầu cung cấp và lắp đặt điều hòa không khí, thi công vách kính, lắp đặt hệ thống điện nhẹ ...

Tiến độ giải ngân đạt thấp do khối lượng thực hiện không đạt kế hoạch, ngoài ra công tác hoàn thiện Hồ sơ thanh quyết toán của Nhà thầu còn chậm.

- Công nợ phải thu đối với các công ty xi măng vẫn duy trì ở mức cao, để có đủ vốn cho kinh doanh và đầu tư, công ty đã phải tăng vay vốn ngân hàng dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

V/ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2016

1- Hội đồng quản trị Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, phạm vi, trách nhiệm, trung thực; chỉ đạo ban Giám đốc thực hiện kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành;

2- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa Đảng uỷ - Hội đồng quản trị - Giám đốc và các tổ chức đoàn thể;

3- Tất cả các chỉ tiêu về SXKD, ngân sách 2016 được Tổng công ty định hướng, được Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua đã được thực hiện tốt, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, lợi ích của cổ đông, việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo và ổn định ở mức cao;

VI/ Phương hướng nhiệm vụ năm 2017

Bám sát định hướng của VICEM; Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung giám sát, chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2017 như sau:

1/ Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Tổng sản lượng hàng hoá bán ra và vận tải: 2.343.196 tấn, trong đó than cám 1.862.000 tấn.

+ Doanh thu: 4.334,701 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận: 157,160 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách: 49,682 tỷ đồng.

+ Ebitda: 201,085 tỷ đồng.

+ Tiền lương bình quân: 13,3 triệu đồng/người/tháng.

- Xác định trong năm 2017 và các năm tiếp theo, kinh doanh than vẫn là mặt hàng chủ yếu, cốt lõi. Hội đồng quản trị thống nhất chỉ đạo công ty bám sát tình hình thị trường để thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng than cám cho các công ty xi măng thuộc VICEM, lựa chọn đối tác cung cấp có đủ năng lực; cân đối tỷ trọng nguồn than trong nước (nguồn than của TKV, Đông bắc, nguồn than thương mại khác) và nhập khẩu, tổ chức chế biến than đáp ứng đủ yêu cầu về số lượng, chất lượng, chủng loại than cho sản xuất xi măng, đảm bảo hiệu quả kinh doanh; Xây dựng chính sách bán hàng hợp lý để mở rộng thị trường, giữ thị phần cung ứng;

- Chỉ đạo triển khai các thủ tục, xây dựng các phương án kinh doanh để thực hiện nhập khẩu Xy lò cao, xuất khẩu xi măng - clinker, vận chuyển xi măng rời đi miền Trung.

2/ Về công tác đầu tư:

- Tích cực chỉ đạo thực hiện hoàn thành dự án xây dựng toà nhà COMATCE tại Nhân Chính đạt tiến độ, chất lượng, (Dự kiến đến hết quý 2/2017 hoàn thành) để nghiệm thu và đưa dự án vào khai thác sử dụng; tiếp tục triển khai bán sản phẩm căn hộ và kinh doanh văn phòng cho thuê để thu hồi vốn đầu tư;

- Triển khai thực hiện đóng mới 03 tàu tự hành trọng tải 1.665 tấn/tàu, công suất 620CV” và tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoàn thành dự án đóng mới 07 sà lan theo chủ trương đã phê duyệt tại quyết định số 243/QĐ-VTVT ngày 07/11/2016;

- Hoàn thành lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án đầu tư thiết bị bơm hút xi măng tại Qui Nhơn - Bình Định.

- Thực hiện việc thanh lý tàu biển theo chủ trương đã được phê duyệt.

3/ Về công tác tổ chức cán bộ

- Kiện toàn tổ chức nhân sự, báo cáo Tổng công ty xem xét thoả thuận bổ nhiệm một số chức danh cán bộ diện Tổng công ty Công nghiệp Xi măng quản lý; kiện toàn lại nhân sự ở một số phòng ban, đơn vị.

- Phối hợp Đảng uỷ Công ty rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn từ nay đến 2021; Đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xem xét việc cấu trúc lại Công ty và nguồn lực cho phù hợp với tình hình mới, tiếp tục thực hiện định biên, sắp xếp lại lao động, nhằm nâng cao năng suất lao động và trả lương hợp lý, làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ theo định kỳ.

4/ Một số mặt công tác khác

- Tiếp tục chỉ đạo, rà soát xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, rà soát, tiết kiệm chi phí, thực hiện tiết kiệm để có điều kiện giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả trong SXKD và tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty;

- Chỉ đạo tổ chức tổng kết công tác 2016, phân tích hoạt động kinh tế, tìm các nguyên nhân thiếu sót, tồn tại và các biện pháp trong quản lý, điều hành nhằm hoàn thiện cơ chế và nâng cao hơn nữa hiệu lực quản lý của Hội đồng quản trị Công ty; sử dụng vốn hợp lý, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Chuẩn bị các nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông bất thường và Đại hội đồng cổ đông thường niên, báo cáo Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng VN và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chương trình hành động phòng, chống tham nhũng theo các quy định của Pháp luật và theo chỉ đạo của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam;

Trên đây là báo cáo công tác quản lý, tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 và phương hướng nhiệm vụ công tác 2017 của Hội đồng quản trị Công ty CP VICEM Vật tư vận tải xi măng.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét. Xin trân trọng cảm ơn./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Cái Hồng Thu

Số: 02 /NTVT-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Vật tư Vận tải xi măng (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2016.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Vật tư Vận tải trong năm 2016 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2016:

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2016, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2016.
 - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
 - Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Năm 2016, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:



- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty .
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm.

2. Kế hoạch định hướng năm 2017

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát).
- Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

- Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng TMCP công thương.
- Thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh dự toán 09 gói thầu còn lại thuộc dự án ĐTXD toà nhà Công ty cổ phần vật tư vận tải xi măng.
- Nghị quyết về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
- Quyết định về việc bổ nhiệm ông Phùng Thanh Hồng giữ chức vụ kế toán trưởng.
- Nghị quyết về việc quy hoạch cán bộ diện Tổng công ty quản lý giai đoạn 2016- 2021.
- Quyết định về việc ông Mai Thống Nhất nghỉ hưu trí.
- Nghị quyết về việc chi trả cổ tức 2016 và một số mặt công tác khác.
- Nghị quyết về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc đối với ông Nguyễn Xuân Tùng.
- Nghị quyết về việc Nhất trí chủ trương giao cho Giám đốc Công ty thực hiện một số công việc: Xây dựng phương án kinh doanh tàu biển giai đoạn 2016-2018;
- Nghị quyết về việc Đồng ý chủ trương bán tàu Comatce Star và Comatce Sun.

- Thông qua việc Vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam phục vụ SXKD.
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư đóng mới 07 tàu tự hành.
- Quyết định về việc hồ sơ thiết kế BVTK và dự toán đầu tư đóng mới 07 tàu tự hành.
- Quyết định phê duyệt dự án bán tàu COMATCE Star và COMATCE Sun.
- Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Nghị quyết về việc chấp thuận nội dung phương án kinh doanh sản phẩm văn phòng và thay đổi một số chủng loại vật tư dự án toà nhà COMATCE.
- Nghị quyết về việc chấp thuận Chủ trương cho Công ty ký HĐKT với Công ty TNHH Long Sơn.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016;

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã có nhiều giải pháp để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện việc bán căn hộ chung cư tại dự án tòa nhà COMATCE tại Nhân Chính nhưng do nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trầm lắng, thương hiệu của công ty trong lĩnh vực xây dựng là thương hiệu mới, chưa đủ mạnh nên việc bán căn hộ chung cư tại dự án tòa nhà COMATCE chưa đạt hiệu quả như kế hoạch đề ra. Việc chỉ đạo thực hiện dự án trong thời gian tới đang được triển khai nhanh, quyết liệt để tránh ảnh hưởng đến kế hoạch dòng tiền của dự án và Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Năm 2016, tiếp tục là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh than, vận tải do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam: nền kinh tế trong, ngoài nước chưa ổn định và thị trường bất động sản suy giảm mạnh... Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm khách hàng mới, đổi mới, tăng cường hệ thống quản trị; ngoài nguồn than nội địa Công ty đã tìm kiếm, mở rộng hoạt động kinh doanh từ nguồn than nhập khẩu giúp duy trì hoạt động Công ty có lãi, trả cổ tức cho cổ đông, tạo việc làm, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đối với các khoản nợ, Ban điều hành đã chỉ đạo tìm các biện pháp thu hồi công nợ, ưu tiên thanh toán các khoản nợ đến hạn để giảm chi phí tài chính cho Công ty. Bên cạnh đó, mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng được tăng cường để đảm bảo hạn mức tín dụng về vốn lưu động, vay trung hạn, dài hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh 2016 và các năm tiếp theo.

- Về công tác đầu tư kinh doanh bất động sản:

Năm 2016 tiếp tục là 1 năm khó khăn chung của nền kinh tế và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ dự án đầu tư xây dựng tòa nhà Nhân Chính, đồng thời đẩy nhanh việc bán hàng nhằm thu dòng tiền đảm bảo cho dự án tiếp tục triển khai

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ tại công ty phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công ty.

Trong năm 2016, có một số công tác Ban điều hành chưa thực hiện tốt: Ban điều hành đã triển khai nhiều biện pháp nhằm thu hồi công nợ, đẩy nhanh việc bán căn hộ chung cư tại dự án tòa nhà COMATCE tuy nhiên chưa đạt được hiệu quả cao.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2016, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2016 theo BCTC như sau:

	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH/KH 2016	TH2016 /TH2015
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	3.151,854	3.215,520	3.261,062	101,42%	103,46%
2. Lợi nhuận	Tỷ đ	54,788	59,747	72,064	120,62%	131,53%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đ	91,359	27,917	32,174	115,25%	35,22%
4. Cổ tức (dự kiến)	%	10%	10-12%	15% (đã ứng 7%)	>100%	150%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, trong đó: doanh thu đạt 101,42% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 121,62% kế hoạch, cổ tức (dự kiến) đạt hơn 100% (dự kiến chia cổ tức 15%, đã ứng 7%). Mặc dù tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp duy trì hoạt động Công ty có lãi, trả cổ tức cho cổ đông, tạo việc làm, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế. Ban Kiểm soát đánh giá Ban Điều hành, Hội đồng quản trị và cán bộ Công ty có cố gắng vượt qua những khó khăn hiện tại và duy trì hoạt động sản xuất của Công ty.

3. Tình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22,67	25,22
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77,33	74,78

2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	67,74	73,79
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	32,26	26,21
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,64
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,18	1,06
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	1,69	2,21
- Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	13,1	16,7

Đánh giá chung: cơ cấu vốn, nguồn vốn của Công ty có biến động nhẹ so với năm 2015, tỷ lệ nợ phải trả trong tổng nguồn vốn tăng; Khả năng thanh toán hiện hành và Khả năng thanh toán nhanh trong năm 2016 giảm so với năm 2015 cho thấy khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn của Công ty suy giảm so với 2015 do năm 2016 Công ty đang thực hiện đầu tư Dự án. Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời tính trên doanh thu và Vốn chủ sở hữu thì kết quả năm 2016 tăng so với năm 2015.

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/phải trả ngắn hạn là 1,06 lần, Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, khả năng thanh toán thực tế cũng phụ thuộc vào việc thu tiền từ Dự án và tiến độ giải ngân khi thực hiện Dự án đầu tư tòa nhà Nhân Chính.
- Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 2,8 lần < 3. Tỷ lệ này là phù hợp với mô hình doanh nghiệp kinh doanh thương mại, chứng tỏ Công ty có đủ vốn tự có để hoạt động
- Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2016 là 637 tỷ đồng, bằng 19,5% doanh thu 2016 của Công ty. Tỷ lệ khoản phải thu khách hàng của Công ty là tương đối cao, cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn bởi khách hàng.
- Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2016 là 666 tỷ đồng. Nếu so với số dư tài khoản tiền và tương đương tiền 22,4 tỷ đồng và hàng tồn kho 487 tỷ đồng tại cùng thời điểm thì khoản vay ngắn hạn là tương đối cao.
- Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2016 là 487 tỷ đồng. Đơn vị đã chủ động tăng dự trữ than trong tháng 12/2016 trước khi giá than tăng từ 10-12% vào cuối tháng 12/2016.
- Số dư vay và nợ dài hạn tại ngày 31/12/2016 là 50 tỷ đồng, khoản vay này được vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Chương Dương, nhằm tài trợ việc đầu tư tòa nhà Nhân Chính.
- Đối với việc đầu tư Dự án tòa nhà Nhân Chính, đến 31/12/2016, số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 407,5 tỷ đồng.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016

Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

3. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016: doanh thu đạt 101,42% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 120,65% kế hoạch, cổ tức (dự kiến) đạt hơn 100% (dự kiến chia cổ tức 15%, đã ứng 7%).

4. Về việc chuyển niên yết của công ty sang sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh: chưa thực hiện.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty có giải pháp triển khai nhanh việc bán hàng đảm bảo vốn cho dự án tòa nhà Nhân Chính để nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản của Công ty.

2. Đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện tốt công tác kiểm tra nhà thầu thi công theo hợp đồng đã thỏa thuận để công trình hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo đầy đủ thủ tục nghiệm thu, thanh toán theo quy định của Nhà nước.

3. Đề nghị Giám đốc chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch thanh toán, thu hồi công nợ, đặc biệt công nợ nội bộ để đảm bảo dòng tiền hoạt động cho Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Trưởng Ban



Tạ Hữu Hiền



PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG :

1. Thuận lợi:

- Năm 2016 tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,21% .
- Tiêu dùng xi măng cả nước năm 2016 đạt gần 59 triệu tấn, tăng 9,8% so với năm 2015, trong đó sản lượng tiêu thụ xi măng của VICEM có mức tăng trưởng cao nhất 11,2% (đạt 21,3 triệu tấn), khối lượng xi măng liên doanh tăng 7,6% (đạt 17,3 triệu tấn) và khối xi măng khác tăng 10,3% (đạt 20,3 triệu tấn). Thị phần tiêu thụ xi măng nội địa của VICEM chiếm 36,11% , cao nhất toàn ngành.

Chính sách Một VICEM kỉ cương thống nhất đoàn kết phát triển bền vững tạo điều kiện để Công ty duy trì thị phần kinh doanh than.

2. Khó khăn:

- Giá than nội địa và quốc tế tăng mạnh vào cuối năm 2016, ảnh hưởng đến tiến độ mua/bán của Công ty.
- Ngành vận tải biển tiếp tục khó khăn, gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh của 2 tàu Comatce Sun và Comatce Star.
- Thị trường bất động sản chưa thật sự khởi sắc, nhất là đối với căn hộ có diện tích lớn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bán căn hộ tại dự án Nhân Chính.
- Trong thời gian đầu cung ứng than cho XM Hải Vân, XM Hạ Long, XM HT1 không có lãi hoặc lãi rất ít do XM Hạ Long mới về VICEM, XM Hải Vân công suất nhà máy nhỏ.

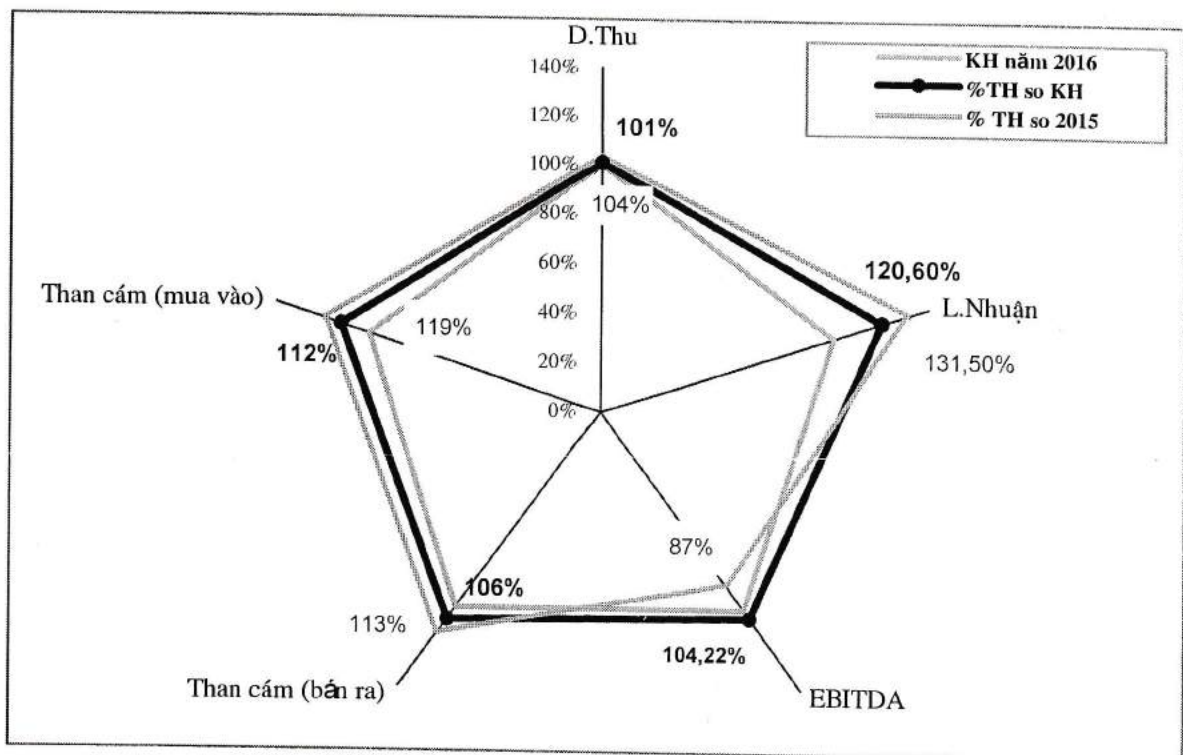
II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 tình hình SXKD của Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu KHNS, để đạt được những kết quả như trên phải nói đến vai trò của ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty đã thực hiện chỉ đạo, điều hành công việc quyết liệt, cụ thể:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Doanh thu cả năm đạt 3.261,06 tỷ đồng/KHNS năm 3.215,52 tỷ đồng, bằng 101%. So với cùng kỳ tăng 3%. Lợi nhuận đạt 72,06 tỷ/KHNS năm 59,747 tỷ bằng 120,6 %, so với cùng kỳ tăng 31,5%.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KHNS 2016	Thực hiện 2016	% Thực hiện 2016	So sánh cùng kỳ 2015	
						SL	%
1	Kinh doanh than						
	Mua vào	Tấn	1.500.000	1.681.037	112%	1.406.809	119%
	Bán ra	"	1.473.000	1.562.212	106%	1.378.567	113%
2	KD Vận tải biển	Tỷ đồng	58,44	46,91	80%	69,82	67%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.215,52	3.261,06	101%	3.151,85	103%
4	Lợi nhuận trước thuế	"	59,747	72,064	120,6%	54,79	131,5%
5	Nộp ngân sách	"	27,917	32,2	115%	91,36	35%
6	Ebitda	"	91,01	95,06	103%	104,22	87
7	R.O.E	%	10,99	13,36	121,5%	10,27	130%
8	R.O.A	%	3,68	3,5	95%	3,21	105%



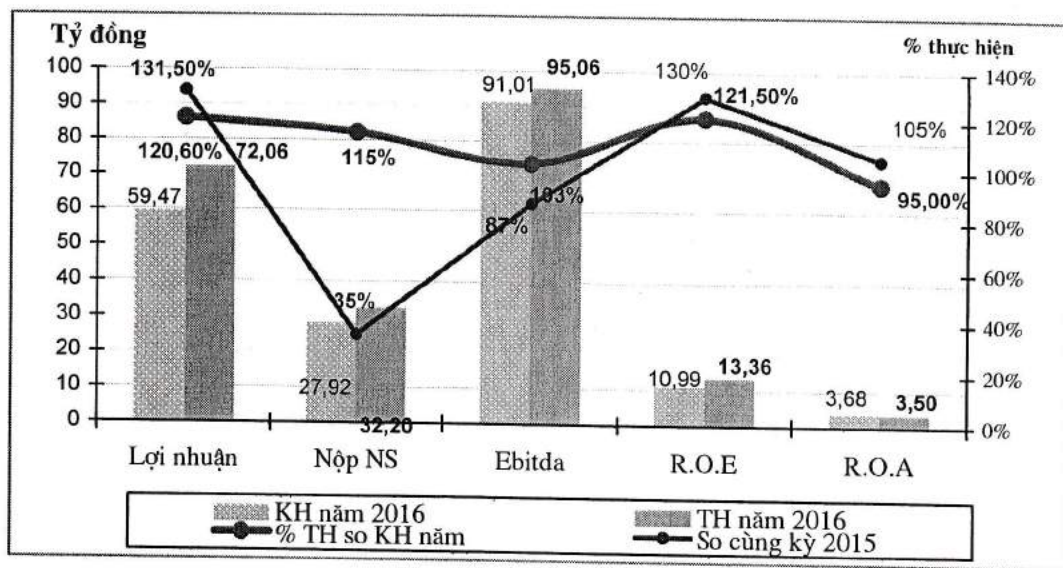
L. D. W. S. D.

III. Đánh giá chi tiết thực hiện:

1. Thực hiện mục tiêu tài chính:

Đơn vị tính tỷ đồng

Danh mục	Doanh thu	Lợi nhuận	Nợ NS	EBITDA	Tỷ suất LN/TTS (R.O.A) %	Tỷ suất LN/VCSH (R.O.E) %
KH giao năm 2016	3.215,52	59,747	27,917	91,01	3,68	10,99
TH năm 2016	3.261,06	72,06	32,2	95,06	3,5	13,36
% thực hiện/ KH	101%	120,6%	115%	103%	95%	121,5%
So cùng kỳ 2015	103%	131,5%	35%	87%	105%	130%



Thuận lợi:

Dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, Năm 2016 đã từng bước thay đổi phương thức kinh doanh than; cơ chế về thu hồi công nợ; quản trị Công ty Các yếu tố góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cụ thể:

- Mở rộng thị trường như: Xi măng Hạ Long, và miền Trung (Xi măng Hải Vân); miền Nam (Xi măng Hà Tiên).

- Từ tháng 11/2016 Công ty đã có cơ chế thúc đẩy tiêu thụ điều chỉnh khuyến mại giảm chi phí lãi vay cho một số công ty xi măng;

- Công ty XM Hải Phòng thực hiện vượt KH 08% và XM Hải Vân vượt kế hoạch 38%;

- Đa dạng hóa về phương thức cung cấp cho các nhà máy, trên cơ sở bám sát diễn biến của thị trường và tạo ra lợi ích cho cả Công ty và các nhà máy.

- Cập nhật thông tin thị trường tăng dự trữ tồn kho trước khi TKV tăng giá;

Khó khăn:

- Từ đầu năm 2016, TKV có chính sách giảm giá vốn khuyến mại 100.000 đ/tấn cho các chủng loại than 3c.1; 4a.1, tại thời điểm này tồn kho bãi Ninh Bình hơn 100.000 tấn, đây tạo áp lực rất lớn cho Vicem VTV, trong khi đó để giữ được thị trường Viceem VTV đã phải thực hiện lộ trình giảm giá than cung cấp vào các nhà máy từ 30.000 – 50.000 đồng / tấn

- Tập quán mua bán than vẫn theo TCVN, công tác lấy mẫu, phân tích của các công ty xi măng còn nhiều điểm chưa thống nhất, nên đòi hỏi Công ty phải có lộ trình tiến đến sự phù hợp giữa mua và bán.

- Các công ty xi măng không thực hiện đúng dư nợ như cam kết trong hợp đồng đã ký, luôn ở mức dư nợ hơn 800 tỷ/cam kết ký hợp đồng 550 tỷ;

- Tuy đã mở rộng thị trường cung ứng than, nhưng chủ yếu vẫn mang tính phục vụ hỗ trợ về tài chính trên tinh thần thực hiện một Vicem kỷ cương thống nhất phát triển bền vững. Mặc dù XM Hải Vân, Hạ Long cam kết lấy than của Vicem VTV nhưng giá rất thấp.

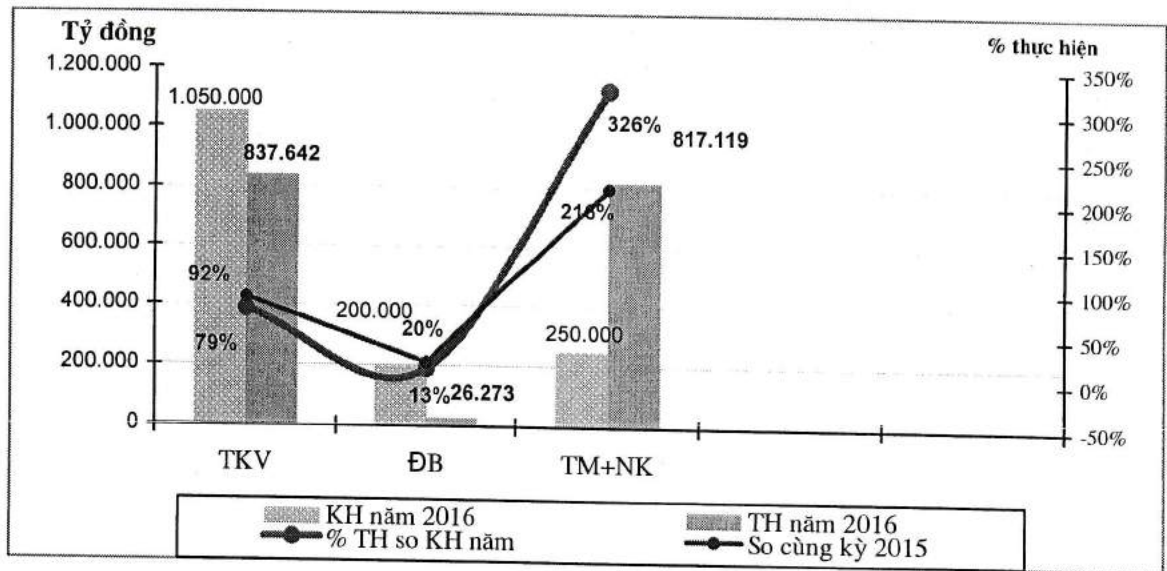
2. Kinh doanh than

2.1 Mua vào:

Chi tiết mua vào năm 2016

Danh mục	ĐVT	TKV	TCT Đông Bắc	TM +NK
KHNS 2016	Tấn	1.050.000	200.000	250.000
Thực hiện 2016	Tấn	837.642	26.275	817.119
% TH/KH	%	79%	13%	326%
Thực hiện 2015	Tấn	901.015	128.126	377.668
So cùng kỳ 2015	%	92%	20%	216%

+ Mua thương mại và than nhập khẩu thực hiện được 817.119 tấn đạt 326% KH và tăng 216% so với cùng kỳ.



+ Mua vào năm 2016 đạt 112% so với kế hoạch ngân sách, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2015:

+ TKV thực hiện được 837.642 tấn đạt 79% KH và bằng 92% so với cùng kỳ. (Trong tổng số khối lượng mua của TKV, số lượng được chiết khấu: 383.914 tấn)

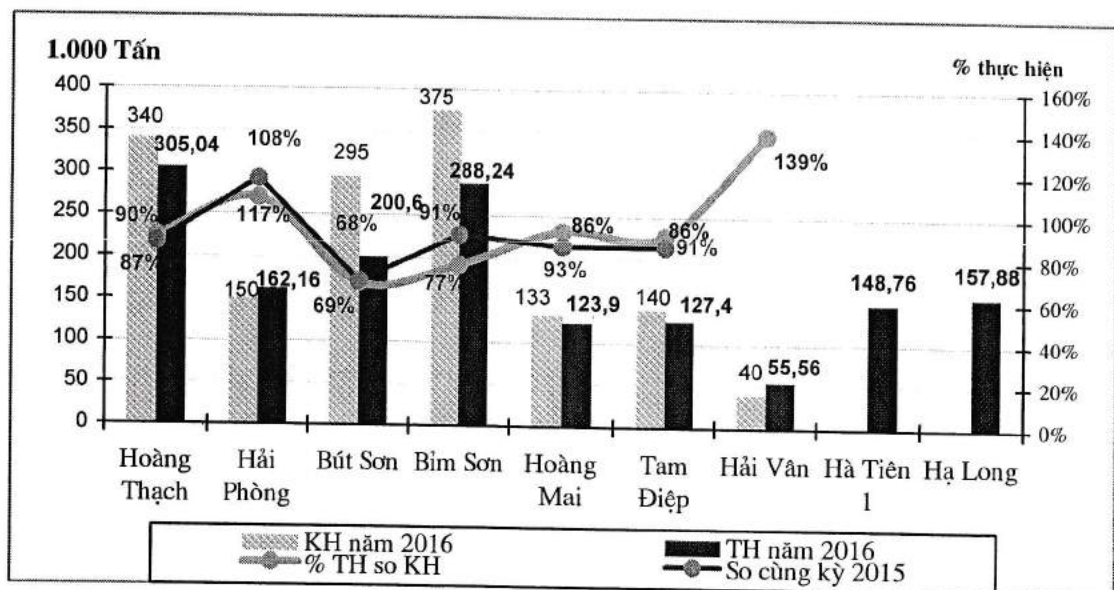
+ Tổng Đông Bắc thực hiện được 26.273 tấn đạt 13% KH và bằng 20% so với cùng kỳ.

+ Tổng các nguồn than mua vào: trong đó than nội địa chiếm 69 % và than nhập khẩu chiếm 31%.

2.2 Bán ra

Tỷ lệ bán ra năm 2016:

TT	Nội dung	KHNS năm 2016	TH năm 2016	TH năm 2015	So với KHNS (%)	So với cùng kỳ năm trước	
						Sản lượng	%
1	XM Hoàng Thạch	340.000	305.043	347.802	90%	- 42.759	-12%
2	XM Hải Phòng	150.000	162.163	138.233	108%	23.930	17%
3	XM Bút Sơn	295.000	200.629	289.668	68%	- 89.039	-31%
4	XM Bim Sơn	375.000	288.244	315.559	77%	- 27.315	-9%
5	XM Hoàng Mai	133.000	123.904	139.437	93%	- 15.533	-11%
6	XM Tam Điệp	140.000	127.400	147.868	91%	- 20.468	-14%
7	XM Hải Vân	40.000	55.561		139%	55.561	
8	XM Hạ Long		157.611			157.611	
9	XM Hà Tiên	-	141.656	-		141.656	
	<i>Bình Phước</i>		<i>56.133</i>			<i>56.133</i>	
	<i>Kiên Lương</i>		<i>85.523</i>			<i>85.523</i>	
	Tổng cộng:	1.473.000	1.562.211	1.378.567	106%	183.644	13%



- Bán ra năm 2016 đạt 106% so với KHNS, so với cùng kỳ tăng 13%. Thực hiện vượt tiến độ kế hoạch chủ yếu do Vicem VTV bổ sung cung ứng than cho XM Hạ Long, XM Hà Tiên 1, XM Hải Vân.

-Tiến độ thực hiện của XM Hoàng Thạch, Bút Sơn, Bim Sơn, Hoàng Mai, Tam Điệp đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch và hợp đồng. Cụ thể XM Hoàng Thạch hụt 10% so với kế hoạch ngân sách, XM Bút Sơn hụt 32%, XM Bim Sơn hụt 23%, XM Hoàng Mai hụt 7%, XM Tam Điệp hụt 9% so với KHNS.

- Các nhà máy cải tiến công nghệ, giảm thiểu nhiệt năng tiêu hao trong sản xuất (các nhà máy XM Hạ Long; Bim Sơn_{2,3}; Bút Sơn 2; Kiên Lương₂, Bình Phước đều có mức tiêu hao nhiệt lượng sản xuất clinker < 825 kcal/kg clinker).

- XM Hạ Long thực hiện đạt 89,6% so với tiến độ hợp đồng, bình quân 19.700 tấn/tháng, hụt 2.300 tấn so với công suất và hợp đồng ký kết 22.000 tấn/ tháng của nhà máy do năng suất bốc xếp thấp.

2.3 Than Nhập khẩu:

Cuối năm 2015 đầu năm 2016 do thị trường than thế giới biến động, giá than trên thị trường thế giới giảm, thấp hơn giá than trong nước Công ty đã triển khai thực hiện cung cấp than nhập khẩu cho các Công ty xi măng khối lượng thực hiện 485.185tấn chiếm 31% tổng khối lượng bán vào các nhà máy.

2.4/ Những thuận lợi và khó khăn trong công tác kinh doanh than năm 2016:

a/ Thuận lợi:

- Mở rộng được thị trường kinh doanh than (cung cấp cho Vicem HT1, Xi măng Hạ Long, Xi măng Hải Vân).

- Chủ trương mua than chế biến của các đơn vị trực thuộc TKV, Đông Bắc đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Tìm nguồn than TM, NK chất lượng ổn định, giá cả phù hợp thấp hơn giá TKV \approx 50.000 đ/tấn đã giữ được thị phần, giảm nhập ngoài của một số công ty xi măng.

- Các đơn vị vận tải đã hợp tác với Vicem VTV nên huy động phương tiện giải phóng tàu đạt đúng tiến độ, không để xảy ra tình trạng bị phạt dôi nhật tàu biển.

b/ Khó khăn:

- Ngành than tăng cường giải pháp chế biến than; xu hướng nhập than tăng đặt Công ty trước định hướng hòa nhập thị trường và đáp ứng yêu cầu của các nhà máy về chất lượng cũng như giá cả.

- Công tác bám sát thị trường của các phòng chức năng và chi nhánh cuối nguồn chưa sát với thực tế, tiếp nhận thông tin xử lý thông tin còn chậm dẫn đến các Công ty xi măng mua ngoài nhiều (556.000 tấn \approx 26%/ tổng nhập) và tăng 29% so năm 2015; đặc biệt XM Bút Sơn mua ngoài 165.000 tấn chiếm 45%/ tổng mua, XM Hoàng Thạch 136.970 tấn chiếm 31%/tổng mua.

- Chưa có giải pháp thích hợp với các nhà máy trong giao nhận (khối lượng, chất lượng). Công tác giao nhận chưa theo kịp tình hình mới, đặc biệt là công tác giao nhận theo mớn tàu biển gây chênh lệch hàng hóa từ tàu biển xuống sà lan

- Đối với than nhập khẩu:

+ Công tác vận tải là mắt xích quan trọng trong chuỗi logistics của Công ty. Mua bán than nhập khẩu đã đặt ra yêu cầu thay đổi trong tổ chức vận tải, nhất là

áp lực về huy động phương tiện giải phóng tàu than nhập khẩu nhanh, gấp rút cả phía Nam và Bắc tránh dôi nhật tàu, bảo quản hàng hóa...

+ Phương thức giao nhận mớn tàu biển- sà lan còn bất cập ảnh hưởng đến nhà cung cấp;

+ Tỷ lệ hao hụt trong quá trình vận tải cao, có những đơn vị vận tải không hợp tác trong quá trình thực hiện hợp đồng vận chuyển than NK;

+ Chất lượng các mỏ không đồng nhất, nguồn than nguyên khai cỡ hạt to, chỉ số nghiền thấp gây giảm năng suất máy nghiền.

+ Phương thức giữa mua và bán chưa đồng nhất theo cách tính dải nhiệt với các chủng loại than.

+ Kế hoạch nhập hàng bị ảnh hưởng do hành trình của tàu biển.

+ Công tác phối hợp thông tin chất lượng hàng hóa giữa nhà nhập khẩu và nhà sản xuất chưa phù hợp gây ảnh hưởng đến công tác phối liệu của các nhà máy.

+ Thói quen áp dụng chỉ tiêu chất lượng than nội địa của các nhà máy cũng gây khó khăn khi đàm phán về chất lượng hàng hóa.

- Đối với các khách hàng mới, Công ty cũng gặp những khó khăn:

+ Xi măng Hạ Long: Xi măng Hạ Long mới về VICEM giá bán vẫn còn thấp so thị trường trong khu vực.

+ Xi măng Hải Vân: Công ty bán than cho Hải Vân dưới giá thành để giành lấy thị trường. Trong quá trình mua bán, dư nợ của Xi măng Hải Vân luôn ở mức cao khoảng 65 tỷ/tháng. Công tác xác báo cấp hàng của Hải Vân cũng không ổn định gây khó khăn trong việc điều tiết phương tiện, tháng 11 năm 2016 Công ty đã phải cấp cứu than khẩn cấp cho xi măng Hải Vân bằng đường bộ.

+ Xi măng Hà Tiên 1: Công ty chưa có cơ sở vật chất tại Kiên Lương và Bình Phước. Phương thức mua bán than theo giải nhiệt, đây là phương thức mới chưa thực hiện ở thị trường phía Bắc.

3. Kinh doanh Vận tải biển và Đoàn vận tải:

a. Về kinh doanh vận tải biển:

Thị trường vận tải biển còn rất nhiều khó khăn, hàng hóa khan hiếm, có những chuyến thực hiện không đủ tải theo kế hoạch, ngay cả những hãng vận tải lớn trên thế giới cũng tuyên bố phá sản hay đại cơ cấu như HANJIN (Hàn Quốc) và MAERSK (Đan Mạch). Chính vì vậy, Ban Giám đốc quyết định trình HĐQT chủ trương thanh lý 02 tàu biển, tái cơ cấu đầu tư cho phương tiện sông phía Nam, chủ động phương tiện trung chuyển than cho xi măng Kiên Lương và Bình Phước.

Tiến độ dự án bán 02 tàu biển:

+ Đã được Tổng Công ty phê duyệt quyết định bán 02 tàu Biển;

+ Đã thuê tư vấn thẩm định giá trị tàu, xác định giá bán khởi điểm và dự kiến chi phí liên quan.

+ Lập, phê duyệt dự án bán tàu

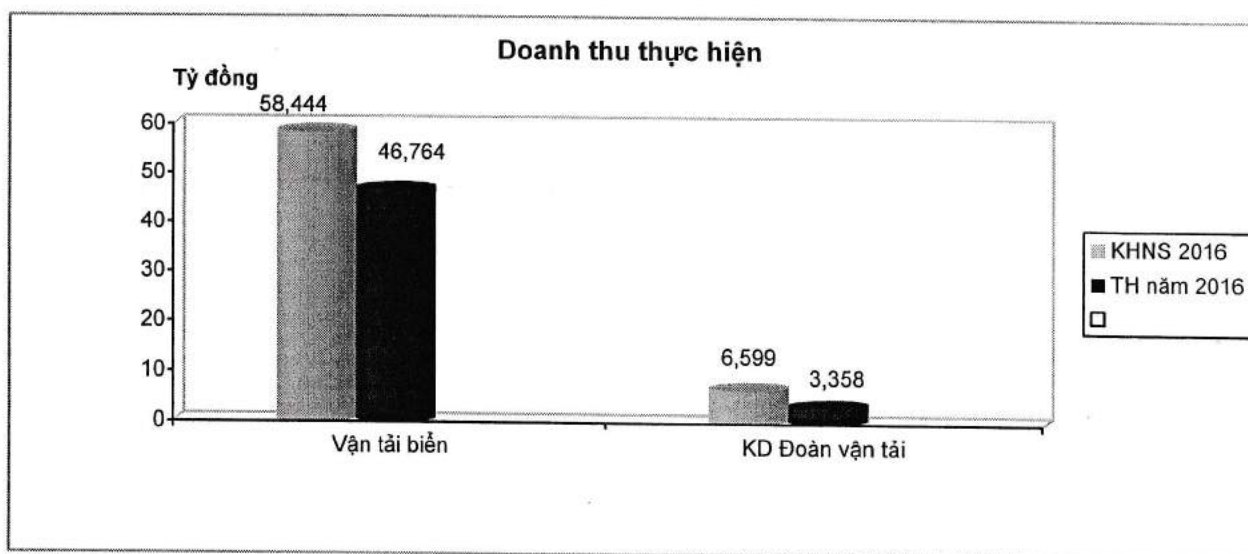
b. Kinh doanh của Đoàn vận tải:

- Thực hiện sản lượng năm 2016 thấp. Nguyên nhân do trong công tác điều hành Đoàn vận tải thiếu chủ động về sự phối hợp với các chi nhánh đầu và cuối nguồn; vòng quay phương tiện thấp; thiếu sát sao trong quản lý hành trình, tỷ lệ hao hụt trong vận tải còn cao.

- Phối hợp thông tin giữa ĐVT với các đơn vị phòng ban chưa cao dẫn đến quay vòng phương tiện thấp.

Các chỉ tiêu về kinh vận tải biển và đoàn vận tải thực hiện năm 2016

TT	Nội dung	KHNS năm 2016	TH năm 2016	TH năm 2015	So với KHNS (%)	So với cùng kỳ năm trước	
						Sản lượng	%
1	KD vận tải Biển					-	
	Sản lượng (tấn)	599.400	519.292	574.820	87%	- 55.528	-10%
	Doanh thu (tỷ đồng)	58,444	46,911	69,829	80%	- 22,918	-33%
2	KD Đoàn Vận tải					-	
	Sản lượng (tấn)	140.000	89.120	107.818	64%	- 18.698	-17%
	Doanh thu (tỷ đồng)	6,599	3,358	4,115	51%	- 0,757	-18%



4. Công tác đầu tư xây dựng:

4.1 Dự án Tòa nhà COMATCE Tower:

- Tiến độ thực hiện công việc: Đến hết năm 2016 Dự án đã hoàn thành phần thô và đang hoàn thiện nốt các hạng mục bên trong toàn nhà như:

- + Thi công hệ thống điện, cấp thoát nước....
- + Cung cấp và lắp đặt máy phát điện dự phòng.
- + Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, thông gió tầng hầm, hệ thống PCCC, hệ thống mạng máy tính, điện thoại, truyền hình, camera...
- + Thi công vách kính, sàn gỗ, lắp đặt hệ thống thang máy..

- Ước giá trị thực hiện năm 2016 đạt 207,925 tỷ đồng/KH năm 283 tỷ đồng, đạt 73,47% KH.

- Lũy kế giá trị giải ngân thực hiện năm 2016 là 125,169 tỷ đồng/KH năm 215 tỷ đồng, đạt 58,21%.

- Thực hiện bán căn hộ:

+ Tổng số căn hộ của dự án: 100 căn.

+ Tổng số căn hộ đã ký hợp đồng bán cho khách hàng: 47 căn.

+ Tổng số tiền đã thu: 99,127 tỷ đồng.

Công ty đã tìm kiếm và ký kết thêm hợp đồng với sàn bất động sản SAVILLS để tăng cường và mở rộng khả năng bán hàng.

4.2 Dự án đầu tư đóng mới sà lan:

- + Đã lập và phê duyệt dự án với tổng giá trị dự kiến 66,423 tỷ đồng.
- + Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- + Phê duyệt, phát hành Hồ sơ mời thầu gói thầu “ Đóng mới 03 tàu tự hành trọng tải 1.665 tấn/tàu, công suất 620CV”
- + Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu chế tạo.

4.3 Công tác đầu tư khác:

- Tháng 9/2016 công ty triển khai dự án sửa chữa lớn toà nhà Công ty tại trụ sở 21B Cát Linh, đến 31/12/2016 việc sửa chữa đã hoàn thành với giá trị Hợp đồng 4,279 tỷ đồng.
- Đã và đang thực hiện lắp đặt phòng thí nghiệm tại Chi nhánh Hải Phòng và đầu tư thiết bị KCS - boom nhiệt cho chi nhánh Ninh Bình.
- Triển khai dự án đầu tư thiết bị bơm, hút xi măng rời với tổng mức đầu tư dự kiến 36 tỷ đồng.

5. Tổ chức lao động tiền lương;

- Công tác tổ chức, cán bộ, lao động - tiền lương:
 - + Quy hoạch cán bộ diện Tổng công ty quản lý và Công ty quản lý giai đoạn 2016 - 2021.
 - + Xây dựng, ban hành bộ quy chế và các quy định về công tác cán bộ của Công ty theo quy định mới của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam;
 - + Kiện toàn phần mềm quản lý văn bản đã đi hoạt động, phần mềm quản lý hàng hóa áp dụng từ tháng 01/2017
 - + Xây dựng và áp dụng thử bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để đánh giá, hoàn thiện và dự kiến sẽ đưa vào thực hiện chính thức trong quý I/2017.
- Năng suất lao động: Năng suất lao động bình quân năm 2016 ước đạt 577.800.000 đồng/ lao động, tăng 21% so với kế hoạch ngân sách và tăng 46% so với cùng kỳ năm 2015.
 - + Số lao động : 253 người.
 - + Tổng Quỹ lương: 39,765 tỷ đồng.
 - + Tiền lương bình quân: 12,6 triệu đồng/người/tháng.

6. Công tác khác

a. Về ban hành quy chế:

- Quy chế soạn thảo văn bản;
- Quy chế và các quy định về công tác cán bộ;
- Quy chế quản trị Công ty;
- Quy chế công bố thông tin;
- Quy chế quản lý Tài chính;
- Quy chế quản lý nợ;
- Quy chế lựa chọn nhà cung ứng than;
- Quy định quản lý việc soạn thảo, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng;
- Quy định phối hợp điều hành kinh doanh than;
- Cuối năm 2016, Công ty đã đưa vào vận hành phần mềm quản lý văn bản và phần mềm quản lý hàng hóa.

- Ban kiểm soát nội bộ đã đi vào hoạt động, kiểm tra giám sát thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, Bộ ngành... thực hiện các quy chế, quy định Công ty đã ban hành.

b. Về truyền thông và đào tạo:

Công ty đã tổ chức đào tạo khóa học logistics cho toàn thể cán bộ trưởng phó các phòng ban, Trưởng phó các chi nhánh và một số cán bộ trực tiếp của các chi nhánh;

Tổ chức hội nghị giao nhận và vận chuyển than toàn thể Trưởng phó các phòng ban, chi nhánh và cán bộ giao nhận, KCS trực tiếp,

Tổ chức lớp học Cập nhật các chính sách thuế mới cho trưởng các phòng ban, chi nhánh, các cán bộ liên quan, kế toán các chi nhánh;

Tổ chức thành công Hội nghị chi ân khách hàng vận tải.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I.Sản lượng sản xuất kinh doanh:

1.Kinh doanh than:

a.Mua vào: 1.872.000 tấn, trong đó

- Than TKV và Tổng Đông Bắc: 1.326.000 tấn

- Than thương mại và nhập khẩu: 546.000 tấn.

(Trong đó Than TKV Quảng Ninh và Đá Bạc: 1.336.000 tấn)

b.Bán ra:

TT	Nội dung	Sản lượng
1	XM Hoàng Thạch	310,000
2	XM Hải Phòng	150,000
3	XM Bút Sơn	245,000
4	XM Bim Sơn	316,000
5	XM Hoàng Mai	117,000
6	XM Tam Điệp	140,000
7	XM Hải Vân	69,000
8	XM Hạ Long	245,000
9	XM Hà Tiên	270,000
	Tổng	1,862,000

2.Kinh doanh vận tải:

a.Vận tải Biển: (Dự kiến khai thác hết Quý 1/2017)

- Sản lượng: 172.500 tấn

- Doanh thu: 10,630 tỷ đồng.

11/3/17
11/3/17
11/3/17
11/3/17
11/3/17

b. Vận chuyển Clinker: 77.640 tấn

- Phía Bắc: 18.240 tấn.

- Phía Nam: 59.400 tấn

c. Vận doanh Đoàn vận tải:

- Sản lượng: 231.056 tấn.

- Doanh thu: 11,401 tỷ đồng.

3. Kinh doanh Xy lò cao và xuất khẩu xi măng và cung ứng xi măng rời cho miền Trung:

Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017 mới hoàn tất các thủ tục và công tác chuẩn bị thực hiện nhập khẩu Xy lò cao, xuất khẩu xi măng và đầu tư thiết bị cung ứng xi măng rời cho miền Trung.

II. Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu: 4.334,701 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 157,160 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 49,682 tỷ đồng.

- Ebitda: 201,085 tỷ đồng.

III. Lao động - Tiền lương năm 2017:

- Tổng số lao động: 258 người.

- Tổng quỹ lương: 40,080 tỷ đồng.

- Tiền lương bình quân: 13,349 triệu đồng/người/tháng.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức lao động, tăng cường công tác đổi mới doanh nghiệp và tổ chức nguồn nhân lực.

- Áp dụng thực hiện bộ chỉ tiêu đánh giá công việc (KPI) để đánh giá năng lực và năng suất lao động.

- Tổ chức lại nhân sự và tiến hành khoán chi phí cho Đoàn vận tải.

IV. Công tác điều hành chính trong năm 2017:

1. Công tác tài chính:

- Thực hiện lập báo cáo tài chính năm 2016 và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

- Lập, Phê duyệt ngân sách năm 2017.

- Tổ chức hạch toán kế toán, Lập báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, Phân tích hiệu quả kinh tế phục vụ cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thu xếp vốn:

+ Vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động: Với sự cố gắng nỗ lực duy trì mảng kinh doanh chính (Than), năm 2017, VICEM VTV đã giữ vững được thị phần than có chất lượng tốt, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng cung cấp cho các đơn vị trong VICEM; đồng thời mở rộng thị trường cung cấp thêm cho VICEM Hà Tiên, VICEM Hạ Long, VICEM Sông Thao... và chuẩn bị các điều kiện để kinh doanh Xi lò cao, kinh doanh xuất nhập khẩu Clinker nên nhu cầu vốn ngắn hạn của Công ty năm 2017 cần nhiều hơn để chủ động cho sản xuất kinh doanh. VICEM VTV đã làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để tìm kiếm các nguồn vốn vay với mức lãi suất ưu đãi (khoảng từ 5% - 6% năm) để bổ sung vốn lưu động.

+Lập phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn trung hạn, cân đối vốn ngắn hạn, trung hạn đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

+Vay vốn ngân hàng trung và dài hạn đáp ứng cho dự án Nhân Chính, Dự án đầu tư đóng mới các đoàn sà lan khai thác khu vực phía nam, dự án bơm hút xi măng rời.

+ Đôn đốc thu hồi công nợ để cân đối dòng tiền cho kinh doanh than, thanh toán các gói thầu của dự án Nhân Chính, Dự án đóng mới các đoàn Sà lan , dự án bơm hút xi măng rời.

2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh:

a. Kinh doanh Than:

Công ty xác định kinh doanh than là lĩnh vực cốt lõi, bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với sản lượng tiêu thụ 1.862.000 tấn:

- Cân đối cung cầu nguồn than TKV, Đông Bắc có kế hoạch mua than thương mại và nhập khẩu phù hợp với từng thời điểm;

- Cân đối nguồn cầu của các công ty xi măng để có kế hoạch mua than của TKV;

- Xây dựng nhà cung ứng vận tải cấp 1, cấp 2, cấp 3, ưu tiên nhà cung ứng vận tải lớn có uy tín, tăng cường công tác vận tải để đáp ứng vận chuyển, giải phóng tàu gắp rút trên tinh thần hợp tác và hỗ trợ, loại bỏ những phương tiện không đáp ứng đủ tiêu chuẩn lưu thông.

- Quản lý chặt chẽ hành trình từng đoàn phương tiện

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, khối lượng trong quá trình giao nhận. Hạn chế tình trạng than bị nhảy cấp, hao hụt lớn. Giám sát chặt chẽ công tác niêm phong kẹp chì.

- Quản lý chặt chẽ độ ẩm giao nhận tại cảng dỡ không vượt quá 0,5% so với cảng dỡ.

- Quản lý hàng tồn kho, quản lý kho bãi giảm tỷ lệ hao hụt.

b. Kinh doanh xỷ lò cao và xuất khẩu xi măng:

- Phương án kinh doanh phụ gia và xuất khẩu xi măng: Hoàn thiện các thủ tục cấp phép nhập khẩu Xỷ lò cao. Xây dựng phương án, đàm phán thương thảo ký hợp đồng cung ứng với các công ty xi măng. Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017 sẽ cung ứng khoảng 200.000 tấn xỷ lò cao nhập khẩu cho các công ty xi măng.

Tìm kiếm và lựa chọn đối tác nhập khẩu, lập phương án kinh doanh và hoàn tất các thủ tục thực hiện xuất khẩu xi măng.

c. Thực hiện các công tác khác:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Sửa đổi Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty sau khi được ĐHCĐTN năm 2017 thông qua.

- Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017 sẽ đưa vào vận hành hệ thống bơm hút xi măng rời phục vụ công tác chuyên chở xi măng rời từ phía Bắc vào các kho trung chuyển miền Trung của VICEM.

- Thực hiện thanh lý hợp đồng bán tàu biển.

- Thực hiện điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 - 2020, trong đó lĩnh vực kinh doanh Vận tải Biển rút ra khỏi kế hoạch chiến lược của Công ty.

- Xây dựng & thực hiện kế hoạch kiểm soát & hậu kiểm 2017;

- Sửa đổi dự thảo và ban hành quy chế Kiểm soát nội bộ Công ty.

- Triển khai sửa đổi Quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008 theo phiên bản ISO 9001 - 2015 và tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ mới.
 - Hoàn thiện và ban hành quy chế mua sắm vật tư, sửa chữa phương tiện.
 - Hoàn thiện các quy chế để vận hành hệ thống theo tư duy quản trị nhóm việc.
- Nâng cao chất lượng quản trị hệ thống, quản trị nhân sự.

V. Công tác đầu tư xây dựng:

1. Tòa nhà Comatce: Theo kế hoạch dự kiến hết quý II/2017 dự án tòa nhà Công ty hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Các gói thầu sẽ thực hiện xong trong quý II/ 2017 và tiến hành thanh lý hợp đồng trong năm 2017.

- Dự kiến giá trị thực hiện Dự án tòa nhà năm 2017: 185,893 tỷ.
- Nhu cầu vốn cho năm 2017: 306,77 tỷ đồng.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thành các hạng mục bên trong tòa nhà như: lắp đặt hệ thống thang máy, hệ thống điện nước, chống sét, thi công vách kính các loại...
- Tiếp tục mở bán sản phẩm căn hộ và sản phẩm văn phòng theo kế hoạch đã được phê duyệt. Phối hợp với sàn bất động sản đôn đốc thu tiền bán hàng.

2. Đầu tư khác:

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành dự án đóng mới sà lan theo kế hoạch.
- Triển khai và hoàn thành Dự án xây mới khu văn phòng tại chi nhánh Hoàng Thạch với tổng đầu tư dự kiến 600 triệu đồng.
- Đôn đốc tiến độ đầu tư lắp đặt thiết bị KCS - phòng thí nghiệm tại CN Hải Phòng.
- Đôn đốc hoàn thiện lắp đặt thiết bị bơm hút xi măng để sớm cung ứng xi măng rời cho miền Trung.

Trên đây là báo cáo tổng kết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng. Thay mặt lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Xi măng, trân trọng cảm ơn về sự quan tâm chỉ đạo Ban lãnh đạo cơ quan Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, sự hợp tác của các công ty xi măng, các đơn vị vận tải,... Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng hoàn thành nhiệm vụ SXKD 2016.

Trân trọng cảm ơn!



Huỳnh Trung Hiếu

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính 2017

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng đề nghị Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét các nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán:

1.1 Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.231.158.225.570	995.111.637.904
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	22.426.671.920	101.509.919.554
1. Tiền	111		22.426.671.920	101.509.919.554
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		658.779.910.135	575.124.192.874
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	637.076.319.143	565.246.922.763
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		19.714.953.023	8.149.644.266
3. Các khoản phải thu khác	136	7	1.988.637.969	1.727.625.845
IV. Hàng tồn kho	140	8	487.064.634.570	281.281.762.068
1. Hàng tồn kho	141		487.064.634.570	281.281.762.068
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		62.887.008.945	37.195.763.405
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.345.322.260	1.511.514.378
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		60.541.686.685	35.684.249.027
3. Thuế và các khoản phải thu NN	153			0



B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		415.291.822.617	291.682.776.127
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		3.324.113.623	2.098.729.543
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.474.113.623	2.098.729.543
- Nguyên giá	222		421.927.419.121	421.205.342.403
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(419.453.305.498)	(419.106.612.860)
2. Tài sản cố định vô hình	227	7	850.000.000	0
- Nguyên giá	228		995.593.360	145.593.360
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(145.593.360)	(145.593.360)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		407.504.386.485	287.309.080.027
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	407.504.386.485	287.309.080.027
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.463.322.509	2.274.966.557
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.877.329.475	0
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		878.517.651	262.034.305
3. Thiết bị vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	263		707.475.383	2.012.932.252
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.646.450.048.187	1.286.794.414.028
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
	1	2	3	4
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300		1.214.935.122.163	870.456.088.993
I. Nợ ngắn hạn	310		1.164.935.122.163	836.511.304.103
1. Phải trả người bán ngắn hạn.	311	12	371.560.867.648	315.552.328.973
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		92.156.428.364	26.303.430.507
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	13	305.792.154	3.337.024.703
4. Phải trả người lao động	314		9.162.379.579	8.252.693.358
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	19.144.986.847	19.485.170.628
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	2.141.677.043
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	15	4.191.568.181	2.064.443.536
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.	320	16	666.211.196.652	450.443.046.360

10
 NG
 PH
 CE
 VÀ
 MÃ
 A-

9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	5.500.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.201.902.738	3.431.488.995
II. Nợ dài hạn	330		50.000.000.000	33.944.784.890
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn.	338	16	50.000.000.000	33.944.784.890
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		431.514.926.024	416.338.325.035
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	431.514.926.024	416.338.325.035
1. Vốn góp chủ sở hữu.	411		311.998.250.000	311.998.250.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		311.998.250.000	311.998.250.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
6. Chênh lệch tỉ giá hối đoái	417		0	0
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		70.437.746.061	63.337.580.789
8. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		12.101.619.462	10.026.608.660
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.977.310.501	30.975.885.586
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn Kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	440		1.646.450.048.187	1.286.794.414.028

35
T
Y
A
N
M
I
G
P

1.2 Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2016
1	2	3	6
1. Doanh thu bán hàng và CC DV	1	19	3.261.061.602.520
2. Các khoản giảm trừ	2		0
3. D.thu thuần về BH và CCDV (10=01-02)	10	17	3.261.061.602.520
4. Giá vốn hàng bán	11	20	2.915.043.016.207

5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV (20=10-11)	20		346.018.586.313
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	554.868.294
7. Chi phí tài chính	22	22	27.356.517.715
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		32.490.128.385
8. Chi phí bán hàng	25	25	205.296.680.755
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		46.167.401.364
10. LN thuần từ h.động KD (30=20+(21-22)-(24+25))	30		67.752.854.773
11. Thu nhập khác	31	23	7.842.240.129
12. Chi phí khác	32	24	3.531.163.079
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.311.077.050
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		72.063.931.823
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	15.038.869.711
16. Chi phí thuế TNDN hoàn lại	52		-616.483.346
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		57.641.545.458
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	28	1.847

1.3 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		25,22
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		74,78
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		73,79
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn		26,21
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh (Tổng TSLĐ-Tồn kho)/ Tổng nợ ngắn hạn)		0,64
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TSLĐ/ Tổng nợ ngắn hạn)		1,06
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)		3,50
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)		1,77
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)		13,36

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà 167 phố Bùi thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp nhận.

- Các nhận xét đặc biệt: không

1.3 Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2015
- Hội đồng quản trị:	427.000.000	584.000.000
- Ban Giám đốc:	1.545.279.415	2.007.935.398

2. Kế hoạch tài chính năm 2017.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Căn cứ hợp đồng kinh tế đã ký với các đơn vị năm 2017.
- Căn cứ các chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi Măng báo cáo kế hoạch tài chính năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016 thông qua ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu bán hàng	Tr.đ	3.215.520	3.261.062	4.334.701
2	Lợi nhuận	Tr.đ	59.239	72.064	157.160
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	27.917	32.174	49.995
4	Trả cổ tức	%	10-12%	15 %	15%

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trung Hiếu

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH2013 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét các nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016.

S TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận thực hiện trong năm	72.063.931.823
II	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	14.422.386.365
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.641.545.458
1	Bù lỗ năm trước theo quy định	
2	Trả cổ tức cho các cổ đông (15%)	46.799.737.500
3	Bù lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận	
IV	Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ	10.841.807.958
1	Quỹ thưởng người quản lý Công ty	220.625.000
2	Quỹ đầu tư phát triển (tối thiểu 15 % LN sau thuế và cổ tức)	3.971.182.958
3	Quỹ khen thưởng	1.995.000.000
4	Quỹ phúc lợi	4.655.000.000
V	Lợi nhuận năm trước để lại (Tăng theo kết luận KTNN)	1.175.642.543


* Giải thích tỉ lệ phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

- Thuế TNDN: Năm 2016 thuế TNDN phải nộp theo qui định 20%.
- Trả cổ tức cho các cổ đông: với tỉ lệ là 15 % năm trên vốn điều lệ, số tiền là: 46.799.737.500 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: trích 36,63 % lợi nhuận sau thuế và cổ tức.
- Quỹ thưởng ban điều hành Công ty: trích 1,5 tháng lương người quản lý (theo quy chế quản lý tài chính công ty số 1425/ QĐ – VTVT tháng 12 năm 2016).
- Quỹ phúc lợi, khen thưởng người lao động: Trích 2,1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
- Chuyển toàn bộ số dư quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016: 12.101.619.462 đồng sang quỹ đầu tư phát triển.




Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC 




Huỳnh Trung Hiếu



Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng.

Theo đề nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cụ thể như sau:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, năng lực của các Công ty kiểm toán đã được Bộ tài chính chấp nhận cho kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty. Cụ thể như sau:

- Đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán An Việt.
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trung Hiếu

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: “Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ 01/7/2015;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định quản trị công ty đối với các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng,
- Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị Nguyễn Xuân Tùng,

Để đảm bảo số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC *mh*



Huỳnh Trung Hiếu